

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số trên lĩnh vực Thông tin và Truyền thông năm 2022

- Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;
- Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;
- Căn cứ Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến 2025, định hướng đến năm 2030;
- Căn cứ Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Định (Khóa XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Căn cứ Quyết định số 5360/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh Bình Định phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bình Định (phiên bản 2.0);
- Căn cứ Quyết định số 5362/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025;
- Căn cứ Quyết định số 5151/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Bình Định, phiên bản 1.0;
- Căn cứ Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 19/10/2021 của UBND tỉnh Bình Định triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, phổ biến kiến thức và đào tạo nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021-2025” trên địa bàn tỉnh Bình Định;
- Căn cứ Quyết định số 4590/QĐ-UBND ngày 13/12/2021 của UBND tỉnh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

- Căn cứ Quyết định số 5039/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 về việc phân bổ và giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2022;

- Căn cứ Quyết định số 1253/QĐ-UBND ngày 18/4/2022 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Bình Định;

- Căn cứ Kế hoạch số 27/QĐ-UBQGCS ngày 15/3/2022 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2022;

- Căn cứ Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 25/4/2022 của UBND tỉnh về Triển khai thực hiện Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khoá XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Căn cứ Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 05/4/2022 của UBND tỉnh về Kế hoạch chuyển đổi số năm 2022 của tỉnh Bình Định;

- Căn cứ Công văn số 797/BTTTT-THH ngày 06/3/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Hướng dẫn một số nhiệm vụ quan trọng thúc đẩy triển khai chuyển đổi số năm 2022;

Trên cơ sở đề xuất của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 28/TTr-STTTT ngày 05/5/2022 (kèm theo Biên bản họp ngày 25/4/2022 của liên ngành: Sở Tài chính và Sở Thông tin và Truyền thông); UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số trên lĩnh vực Thông tin và Truyền thông năm 2022 như sau:

I. MỤC TIÊU

Triển khai đầy mạnh chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, ưu tiên nguồn lực để đạt được các mục tiêu quan trọng theo Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khoá XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và các mục tiêu được giao tại Kế hoạch số 39/KH-UBND tỉnh ngày 05/4/2022 của UBND tỉnh về Chuyển đổi số năm 2022 của tỉnh Bình Định; với các mục tiêu cụ thể như sau:

1. Phát triển hạ tầng số

- Tỷ lệ hộ gia đình trên địa bàn tỉnh có đường internet cáp quang băng rộng đạt 75%;

- Tỷ lệ dân số trên địa bàn tỉnh có điện thoại thông minh đạt 85%.

2. Phát triển chính quyền số

- Trên 95% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật) dưới dạng điện tử; tối thiểu 80% hồ sơ công việc của sở, ban, ngành, 60% hồ sơ công việc cấp huyện và trên 40% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- Tỷ lệ cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở đầy đủ theo Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh đạt 50%.

- 30% số lượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan được đào tạo, bồi dưỡng về an toàn thông tin.

- Tối thiểu 70% hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh được xác định cấp độ và triển khai phương án đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ.

- Tiếp tục nâng cao chỉ số mức độ ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ điện tử/Chính phủ số, phấn đấu nằm trong nhóm 20 tỉnh đứng đầu về Chỉ số chuyển đổi số theo đánh giá của Bộ Thông tin và Truyền thông.

3. Phát triển kinh tế số và xã hội số

Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh sử dụng nền tảng số đạt 30%.

II. NHIỆM VỤ

1. Tham mưu hoàn chỉnh cơ chế, chính sách

Tiếp tục rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành Thông tin và Truyền thông để đáp ứng điều chỉnh các mối quan hệ mới phát sinh trong tiến trình chuyển đổi số.

2. Phát triển hạ tầng số

- Tham mưu chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao trên toàn tỉnh; ưu tiên phát triển hạ tầng tại các cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện.

- Đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, hệ thống offsite backup cho Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh (Data Center), đảm bảo năng lực triển khai các phần mềm nền tảng, ứng dụng và cơ sở dữ liệu dùng chung toàn tỉnh phục vụ phát triển chính quyền số và đô thị thông minh tỉnh Bình Định.

- Đầu tư, nâng cấp trang thiết bị tại Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh tỉnh; mở rộng dịch vụ giám sát, điều hành giao thông, bảo đảm phát triển các nền tảng, dịch vụ đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh.

- Phát triển hệ thống mạng chuyên dùng, kết nối thông suốt từ tỉnh tới xã, đáp ứng việc triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước.

3. Phát triển các nền tảng, hệ thống dữ liệu, ứng dụng, dịch vụ công nghệ thông tin

- Đầu tư hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh để tổ chức quản lý đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông cấp xã theo quy định tại Thông tư số 39/2020/TT-BTTTT ngày 24/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Duy trì, vận hành nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP), các hệ thống thông tin của tỉnh có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua LGSP.

- Triển khai xây dựng hệ thống Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh (giai đoạn 1), tích hợp đầy đủ các dữ liệu về kinh tế, tài chính, đầu tư, tài nguyên, giá, dịch vụ... của các sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh để phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo điều hành của tỉnh.

- Vận hành, khai thác Cổng dữ liệu mở tỉnh Bình Định (<https://opendata.binhdinhh.gov.vn>), mở rộng kết nối với các cơ sở dữ liệu mở, cung cấp thông tin về chia sẻ dữ liệu của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện tích hợp hệ thống chỉ đạo điều hành với văn phòng điện tử; hoàn chỉnh các tính năng kết nối với hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ điện tử tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; phân tách dữ liệu, tối ưu hóa năng lực xử lý và lưu trữ của Hệ thống Văn phòng điện tử.

- Nâng cấp hệ thống Email công vụ đảm bảo duy trì khả năng quản lý, vận hành, chống thư rác và tổ chức dữ liệu lớn.

- Thực hiện nâng cấp trang thông tin điện tử của Sở Thông tin và Truyền thông, đảm bảo truy cập thuận tiện, công khai thông tin tới mọi người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh và đảm bảo an toàn thông tin.

- Xây dựng hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin trên thiết bị di động thông minh để hỗ trợ phổ biến đường lối, chính sách, pháp luật và cung cấp thông tin việc làm ... cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 4741/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc Kế hoạch triển khai Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số Việt Nam giai đoạn 2019-2025” trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu tổ chức triển khai ứng dụng Nền tảng tối ưu hoá cung ứng của các cơ sở doanh nghiệp kinh doanh liên quan đến hoạt động logistic trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 27/QĐ-UBQGCDSD ngày 15/3/2022 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số về ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2022.

- Phối hợp thực hiện kết nối Cổng Thông tin điện tử, Cổng Dịch vụ công trực tuyến và Hệ thống một cửa điện tử với Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ chính phủ số để đánh giá, đo lường, công bố trực tuyến, mức độ, chất lượng cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến.

4. Bảo đảm an toàn thông tin

- Triển khai thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin đối với hệ thống, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ chính quyền điện tử và đô thị thông minh của tỉnh: Duy trì Trung tâm giám sát an toàn thông tin mạng (SOC-Security Operation Center); kết nối, chia sẻ thông tin về an toàn thông tin mạng với Trung tâm giám sát an toàn thông tin mạng quốc gia theo quy định.

- Định kỳ, đột xuất thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin, rà quét điểm yếu của hệ thống theo quy định của pháp luật.

5. Phát triển nguồn nhân lực

- Tổ chức các khóa bồi dưỡng, đào tạo kỹ năng về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số và an toàn thông tin mạng cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, chất lượng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất của đồng bào dân tộc thiểu số; hỗ trợ người có uy tín trong vùng dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin để tuyên truyền cho đồng bào dân tộc thiểu số.

III. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số; tuyên truyền về chương trình, kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của tỉnh. Tuyên truyền hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên Cổng/Trang thông tin điện tử và Cổng dịch vụ công của tỉnh.

- Tổ chức hội thảo, hội nghị về chuyển đổi số cho doanh nghiệp; phối hợp với các hiệp hội ngành nghề triển khai tổ chức các hội thảo, hội nghị về chuyển đổi số cho các doanh nghiệp SMEs theo ngành, lĩnh vực, địa phương.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Phối hợp với doanh nghiệp bư chính công ích để cung cấp dịch vụ công. Hỗ trợ tư vấn đánh giá mức độ sẵn sàng chuyển đổi số, mục tiêu và các điều kiện để thực hiện chuyển đổi số của doanh nghiệp được lựa chọn với các

gói hỗ trợ chuyển đổi số chuyên biệt cho từng doanh nghiệp sau khi được đánh giá và lựa chọn.

- Tổ chức các hoạt động tư vấn, giới thiệu, kết nối các doanh nghiệp có nhu cầu với các doanh nghiệp cung cấp giải pháp chuyển đổi số để triển khai thử nghiệm, tiến tới triển khai chính thức các giải pháp nền tảng.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

Đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ số và triển khai Chính quyền số như điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo. Định hướng, hỗ trợ cho doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh đổi mới, chủ động sử dụng giải pháp nền tảng công nghệ số, cung cấp giải pháp công nghệ số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

4. Thu hút nguồn lực công nghệ thông tin

- Tiếp tục duy trì cơ chế hỗ trợ kinh phí cho đội ngũ chuyên trách công nghệ thông tin của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố; đồng thời nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao tham gia xây dựng, phát triển Chính quyền số tỉnh.

- Khuyến khích thuê dịch vụ kỹ thuật trong triển khai giám sát an toàn thông tin mạng cho hệ thống, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ chính quyền điện tử.

- Phối hợp với các Trường đại học, các doanh nghiệp công nghệ thông tin lớn tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao, chuyên sâu về công nghệ thông tin cho công chức, viên chức của tỉnh; trong đó chú trọng đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số tạo nền tảng cho việc thực hiện chuyển đổi số hướng tới xây dựng Chính quyền số.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng kinh phí thực hiện Kế hoạch: **36.719.000.000** đồng (*Ba mươi sáu tỷ bảy trăm mười chín triệu đồng chẵn*) từ nguồn kinh phí chi thường xuyên (nguồn chi hành chính) đã được UBND tỉnh giao cho Sở Thông tin và Truyền thông (tại Quyết định số 4590/QĐ-UBND ngày 13/12/2021 của UBND tỉnh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2022).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh việc đảm bảo tiến độ và kết quả thực hiện Kế hoạch. Kịp thời

tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh để theo dõi, chỉ đạo đối với các nội dung khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền (nếu có).

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng Đề cương và dự toán chi tiết, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật của các chương trình/dự án để triển khai các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch này, trình UBND tỉnh, các đơn vị có liên quan theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, đảm bảo an toàn thông tin mạng tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu tổng kết đánh giá kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này.

2. Sở Tài chính

Tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định.

3. Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đúng mục tiêu và tiến độ đề ra.

VI. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

Danh mục các nhiệm vụ, dự án cụ thể theo Phụ lục đính kèm Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- CT, PCT Lâm Hải Giang;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, TX, TP;
- CVP, PVP VX;
- Lưu: VT, K9.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NĂM 2022
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2022 của UBND tỉnh)

TT	Tên dự án/ nhiệm vụ	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Tổng dự toán
I	Đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, bản quyền phần mềm			16.200.000.000
1	Đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật	Sở TT&TT		6.700.000.000
1.1	Đầu tư, nâng cấp trang thiết bị Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh		Trung tâm CNTT&TT	
1.2	Đầu tư trang thiết bị hệ thống đài truyền thanh thông minh tại 03 xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh		- Thị trấn Bình Dương, huyện Phù Mỹ; - Xã Cát Thắng, huyện Phù Cát; - Xã Canh Hiệp, huyện Vân Canh	
2	Bản quyền phần mềm	Sở TT&TT		9.500.000.000
2.1	Mua, gia hạn bản quyền phần mềm (các phần mềm an toàn thông tin, Firewall, Windows, Office ...) để duy trì hoạt động thường xuyên Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh.		Trung tâm CNTT&TT	
2.2	Phần mềm hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh theo Thông tư số 39/2020/TT-BTTTT giai đoạn 1		Trung tâm CNTT&TT	

2.3	Phần mềm giám sát an toàn, an ninh mạng theo mô hình 4 lớp		Trung tâm CNTT&TT	
II	Xây dựng, nâng cấp phần mềm nội bộ, cơ sở dữ liệu	Sở TT&TT		7.350.000.000
1	Xây dựng Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh giai đoạn 1		Trung tâm CNTT&TT	
2	Xây dựng nền tảng tối ưu hóa lưu trữ dữ liệu của Hệ thống văn phòng điện tử.		Trung tâm CNTT&TT	
3	Tích hợp Hệ thống chỉ đạo điều hành với Hệ thống văn phòng điện tử		Trung tâm CNTT&TT và Văn phòng UBND tỉnh	
4	Nâng cấp hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh.		Trung tâm CNTT&TT	
5	Xây dựng hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin trên thiết bị di động thông minh để hỗ trợ phổ biến đường lối, chính sách, pháp luật và cung cấp thông tin việc làm...cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.		Ban Dân tộc	
III	Thuê dịch vụ công nghệ thông tin; Đào tạo, tập huấn và thông tin tuyên truyền	Sở TT&TT		1.450.000.000
1	Đào tạo, tập huấn kỹ năng chuyển đổi số, an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức phụ trách CNTT, an toàn thông tin mạng trong cơ quan nhà nước.			
2	Thông tin, tuyên truyền chuyển đổi số			

3	Tổ chức đào tạo, nâng cao nhận thức cho doanh nghiệp về chuyển đổi số			
4	Hội thảo về chuyển đổi số trong doanh nghiệp			
IV	Triển khai đô thị thông minh	Sở TT&TT	Trung tâm CNTT&TT	11.525.000.000
1	Đầu tư trang thiết bị tại Trung tâm giám sát, điều hành IOC			
2	Mở rộng dịch vụ giám sát, điều hành giao thông			
V	Nhiệm vụ giao Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông	Trung tâm CNTT&TT		194.000.000
1	Tập huấn, bồi dưỡng công nghệ thông tin cho đồng bào dân tộc thiểu số.		Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh	
2	Nâng cấp Trang thông tin điện tử Sở Thông tin và Truyền thông.		Sở TT&TT	
TỔNG CỘNG				36.719.000.000

(Bằng chữ: Ba mươi sáu tỷ bảy trăm mười chín triệu đồng chẵn)